



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2024/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2024-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng
11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021
quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 81/2021/NĐ-
CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với
cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học
phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; số
97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 1332/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết mức thu học phí đối với cơ sở giáo
dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2024-
2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập) của tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em, học sinh (*sau đây gọi chung là học sinh*) đang học tại các trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông công lập; học viên học chương trình giáo dục thường xuyên tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã của tỉnh Hà Nam.

b) Các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phân loại vùng trên địa bàn tỉnh để các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh áp dụng mức thu học phí

1. Vùng thành thị: gồm các phường, thị trấn.

2. Vùng nông thôn: gồm các xã.

3. Học sinh, học viên đóng học phí theo nơi thường trú, nơi tạm trú (*trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì xác định theo nơi học sinh đang thực tế sinh sống*).

Điều 3. Mức thu học phí

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

1.1. Đối với thành phố Phủ Lý:

a) Giáo dục mầm non:

+ Vùng thành thị: 120.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở:

+ Vùng thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông:

+ Vùng thành thị: 105.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

1.2. Đối với các huyện, thị xã:

a) Giáo dục mầm non:

+ Vùng thành thị: 110.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở:

+ Vùng thành thị: 80.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông:

+ Vùng thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Vùng nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí bằng với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Điều 4. Thu học phí

1. Thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trẻ em mầm non 05 tuổi tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Nam được miễn học phí theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và Nghị quyết về chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XIX, Kỳ họp thứ mười tám (*Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024*) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GD và ĐT;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, GD và ĐT;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GD và ĐT, Tư pháp, LĐ-TB và XH;
- TT HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn